

Số: /QĐ-UBND

Tứ Kỳ, ngày tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Công nhận danh hiệu "Làng văn hóa",  
"Khu dân cư văn hóa" năm 2022**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hoá", "Thôn văn hoá", "Làng văn hoá", "Ấp văn hoá", "Bản văn hoá", "Tổ dân phố văn hoá";*

*Theo đề nghị của Trưởng Ban Chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" huyện tại Tờ trình số 167 /TTr-BCĐ ngày 19/12/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận 105 (một trăm linh lăm) làng, khu dân cư thuộc 23 xã, thị trấn đạt danh hiệu "Làng văn hoá", "Khu dân cư văn hóa" năm 2022 (Có danh sách chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng Ban Chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Trưởng thôn, khu dân cư có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT. UBND huyện;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Vũ Thị Hà**

## DANH SÁCH

### **Các làng, Khu dân cư được UBND huyện công nhận danh hiệu làng, KDC văn hóa năm 2022**

*(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12 2022 của Chủ tịch  
UBND huyện Tư Kỳ)*

- |                                         |                                   |
|-----------------------------------------|-----------------------------------|
| 1. Thôn Bình Dy, xã Đại Sơn;            | 54. Thôn Tây An, xã Chí Minh;     |
| 2. Thôn Phương Quất, xã Đại Sơn;        | 55. Thôn Nam An, xã Chí Minh;     |
| 3. Thôn Mỗ Đoạn, xã Đại Sơn;            | 56. Thôn Bắc An, xã Chí Minh;     |
| 4. Thôn Nghĩa Xá, xã Đại Sơn;           | 57. Thôn Gia Lộc, xã Văn Tố;      |
| 5. Thôn Liêu Xá, xã Đại Sơn;            | 58. Thôn La Giang, xã Văn Tố;     |
| 6. Thôn Nghĩa Dũng, xã Đại Sơn;         | 59. Thôn Đồng Kênh, xã Văn Tố;    |
| 7. Thôn Xuân Nẻo, xã Hưng Đạo;          | 60. Thôn Lâm Đồng, xã Văn Tố;     |
| 8. Thôn Ô Mễ, xã Hưng Đạo;              | 61. Thôn Mỹ Ân, xã Văn Tố;        |
| 9. Thôn Lạc Dục, xã Hưng Đạo;           | 62. Thôn Nho Lâm, xã Văn Tố;      |
| 10. Thôn Bích Cẩm, xã Quang Phục;       | 63. Thôn Quàn, xã Minh Đức;       |
| 11. Thôn Mạc Xá, xã Quang Phục;         | 64. Thôn Phúc Lâm, xã Minh Đức;   |
| 12. Thôn An Phòng Giang, xã Quang Phục; | 65. Thôn Cự Lộc, xã Minh Đức;     |
| 13. Thôn Thái An, xã Quang Phục;        | 66. Thôn Văn Sự, xã Minh Đức;     |
| 14. Thôn Thị Tứ, xã Quang Phục;         | 67. Thôn Mếp, xã Minh Đức;        |
| 15. Thôn Bích Đồng, xã Quang Phục;      | 68. Thôn Trúc Văn, xã Minh Đức;   |
| 16. Thôn Thượng Hải, xã Bình Lãng;      | 69. Thôn Vạn Tải, xã Minh Đức;    |
| 17. Thôn Đông Phong, xã Bình Lãng;      | 70. Thôn Như Lâm, xã Phượng Kỳ;   |
| 18. Thôn Thiết Tái, xã Tái Sơn;         | 71. Thôn Tân Hợp, xã Phượng Kỳ;   |
| 19. Thôn Thượng Sơn, xã Tái Sơn;        | 72. Thôn An Lao, xã An Thanh;     |
| 20. Thôn Trung Sơn, xã Tái Sơn;         | 73. Thôn An Định, xã An Thanh;    |
| 21. Thôn Ngọc Chấn, xã Tái Sơn;         | 74. Thôn Thanh Kỳ, xã An Thanh;   |
| 22. Thôn Ngọc Trại, xã Ngọc Kỳ;         | 75. Thôn Bình Hàn, xã Cộng Lạc;   |
| 23. Thôn Ngọc Lý, xã Ngọc Kỳ;           | 76. Thôn Hàm Hy, xã Cộng Lạc;     |
| 24. Thôn Đại Đình, xã Ngọc Kỳ;          | 77. Thôn Đôn Giáo, xã Cộng Lạc;   |
| 25. Thôn Kim Đôi, xã Ngọc Kỳ;           | 78. Thôn Tát Thượng, xã Cộng Lạc; |

26. Thôn Tứ Kỳ Thượng, xã Ngọc Kỳ;
27. Thôn Mạc, xã Quảng Nghiệp;
28. Thôn Kiềm Tân, xã Quảng Nghiệp;
29. Thôn Mỹ Đức, xã Quảng Nghiệp;
30. Thôn Cao La, xã Dân Chủ;
31. Thôn Đồng Bình, xã Dân Chủ;
32. Thôn La Xá, xã Dân Chủ;
33. Thôn An Lại, xã Dân Chủ;
34. Thôn Nhữ Tĩnh, xã Quang Khải;
35. Thôn Tân Quang, xã Quang Khải;
36. Thôn Vũ Xá, xã Quang Khải;
37. Thôn Nghi Khê, xã Tân Kỳ;
38. Thôn Ngọc Lâm, xã Tân Kỳ;
39. Thôn Báo Đáp, xã Đại Hợp;
40. Thôn Độ Trung, xã Đại Hợp;
41. Thôn Quảng Giang, xã Đại Hợp;
42. Khu An Nhân Tây, thị trấn Tứ Kỳ;
43. Khu La Tĩnh Nam, thị trấn Tứ Kỳ;
44. Khu La Tĩnh Bắc, thị trấn Tứ Kỳ;
45. Khu An Nhân Đông, thị trấn Tứ Kỳ;
46. Thôn Nhân Lý, xã Chí Minh;
47. Thôn Kim Xuyên, xã Chí Minh;
48. Thôn Kim Đới, xã Chí Minh;
49. Thôn Hiền Sỹ, xã Chí Minh;
50. Thôn Vực, xã Chí Minh;
51. Thôn Trại Vực, xã Chí Minh;
52. Thôn Quảng Xuyên, xã Chí Minh;
53. Thôn Đông An, xã Chí Minh;
79. Thôn Tất Hạ, xã Cộng Lạc;
80. Thôn Đoàn Khê, xã Tiên Động;
81. Thôn Hòa Nhuệ, xã Tiên Động;
82. Thôn Đồng Tâm, xã Tiên Động;
83. Thôn Quan Lộc, xã Tiên Động;
84. Thôn An Hộ, xã Quang Trung;
85. Thôn An Tứ, xã Quang Trung;
86. Thôn Tứ Hạ, xã Quang Trung;
87. Thôn Mậu Công, xã Quang Trung;
88. Thôn An Hưng, xã Quang Trung;
89. Thôn Cầu Xe, xã Quang Trung;
90. Thôn An Vĩnh, xã Quang Trung;
91. Thôn Văn Vật, xã Nguyên Giáp;
92. Thôn Quý Cao, xã Nguyên Giáp;
93. Thôn An Quý, xã Nguyên Giáp;
94. Thôn An Thổ, xã Nguyên Giáp;
95. Thôn An Phú, xã Nguyên Giáp;
96. Thôn Phố Quý Cao, xã Nguyên Giáp;
97. Thôn Bình Cách, xã Hà Thanh;
98. Thôn Hàm Cách, xã Hà Thanh;
99. Thôn Kiều Long, xã Hà Thanh;
100. Thôn Thanh Bình, xã Hà Thanh;
101. Thôn Hữu Chung, xã Hà Thanh;
102. Thôn Tri Lễ, xã Hà Thanh;
103. Thôn Hà Hải, xã Hà Kỳ;
104. Thôn Đại Hà, xã Hà Kỳ;
105. Thôn Trạch Lộ, xã Hà Kỳ;

